

Giải pháp chuyển đổi sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc từ góc nhìn văn hóa

ThS. TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÀ

Đại học Lâm nghiệp; Email:phuongngaajc@gmail.com

Tóm tắt: Xét từ phương diện văn hóa, sinh kế nói chung và sinh kế các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc phản ánh cách thức con người tìm kiếm, khai thác các nguồn lực phục vụ cho mục đích sinh tồn. Những biến đổi trong sinh kế của các dân tộc thiểu số chính là sự biến đổi trong văn hóa và chịu sự quy định của các yếu tố tương tự như biến đổi văn hóa. Từ hướng tiếp cận văn hóa, tác giả tập trung phân tích những biến đổi cơ bản trong sinh kế và đề xuất một số giải pháp chuyển đổi sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng Tây Bắc theo hướng tích cực.

Từ khóa: biến đổi sinh kế, các dân tộc thiểu số, vùng Tây Bắc.

1. Đặt vấn đề

Sinh kế của các dân tộc thiểu số (hay sinh kế tộc người) được hiểu là toàn bộ những nguồn lực và hoạt động tiếp cận, sử dụng để tìm kiếm các cơ hội, động lực và khả năng cho mưu sinh và phát triển của cộng đồng người. Theo đó, thay đổi sinh kế tộc người là sự thay đổi các nguồn lực và hoạt động tìm kiếm, tiếp cận và sử dụng các nguồn lực đã được thay đổi phục vụ cho sự mưu sinh và phát triển của tộc người đó. Trong quá trình sinh tồn để thích ứng với điều kiện môi sinh hiểm trở với núi xen kẽ rừng, các thung lũng xen kẽ các vùng đồi cao và sự đan xen của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt, người dân tộc thiểu số Tây Bắc đã sáng tạo ra các hoạt động sinh kế đặc trưng. Hoạt động này, được trao truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác và đến nay đã có những biến đổi nhất định do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau.

Từ góc nhìn văn hóa có thể thấy rằng sinh kế của các dân tộc thiểu số là một trong những thành tố cấu thành nên văn hóa tộc người của vùng Tây Bắc. Nó phản ánh rõ cách thức mà cộng đồng người nhận thức, thích nghi và cải tạo tự nhiên, xã hội theo mong muốn của họ. Từ nguồn gốc hình thành, nội dung hoạt động sinh kế và cơ chế biến đổi của chúng đều chịu sự tác động của các yếu tố tương tự như một hiện tượng văn hóa.

Vì vậy, việc nghiên cứu sự biến đổi sinh kế các dân tộc thiểu số từ góc nhìn văn hóa có ý nghĩa [kép] vừa làm sáng tỏ mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, vừa cung cấp những cứ liệu chân thực để có hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội người dân tộc

thiểu số vùng Tây Bắc.

2. Sinh kế truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc

Sinh kế bao gồm các nguồn lực tự nhiên, con người, văn hóa - xã hội mà các cá nhân, hộ gia đình hoặc nhóm xã hội sở hữu có thể tạo ra thu nhập hoặc sử dụng, trao đổi để đáp ứng nhu cầu của họ. Hiểu biết và đánh giá đúng cũng như huy động được tối đa các nguồn lực sẽ thúc đẩy quá trình phát triển sinh kế của cộng đồng. Do đó, để xác định được những biến đổi trong sinh kế các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc cần làm rõ các nguồn lực trong sinh kế truyền thống của họ gồm nguồn lực tự nhiên, nguồn lực văn hóa - xã hội, nguồn lực con người.

Thứ nhất, nguồn lực tự nhiên trong sinh kế các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Tây Bắc có địa hình phức tạp, có sự phân hóa tự nhiên độc đáo đặc trưng cho thiên nhiên Việt Nam. Tài nguyên rừng, đất rừng, đồi núi và cao nguyên là nét điển hình trong nguồn lực tự nhiên của vùng. Rừng ở Tây Bắc chủ yếu là rừng tự nhiên, chiếm khoảng 14,5% diện tích rừng tự nhiên của cả nước. Trong rừng có nhiều sản vật như măng, nấm, cây thuốc [chỗ trống] đóng vai trò quan trọng phục vụ cho cuộc sống hằng ngày của đồng bào nơi đây. Tương ứng với nguồn lực tự nhiên ấy là hoạt động sinh kế truyền thống của các dân tộc thiểu số, xoay quanh hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp theo phương thức thủ công, dựa trên sức người là chính. Trong đó, chú trọng vào chăn nuôi, trồng trọt và khai thác nguồn tài nguyên đất ở địa phương cho mục đích [sinh nhai]

Thứ hai, nguồn lực văn hóa - xã hội trong sinh kế người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Vùng là nơi sinh sống của hơn 20 dân tộc thiểu số.⁽¹⁾ Do đó, văn hóa, kiến thức bản địa rất phong phú. Trong đó, có nhiều tri thức phục vụ trực tiếp cho hoạt động sinh kế nông lâm nghiệp truyền thống. Chẳng hạn những tri thức về địa hình (đồi, dốc, đèo, núi □), tri thức về các loại đất (đất cát, đất sỏi, đất đồi □), tri thức về các giống cây phân theo đặc điểm và khả năng chống chịu điều kiện tự nhiên □. Dù chủ yếu là các tri thức kinh nghiệm có được từ sự quan sát, lao động trực tiếp, nhiều trong số đó chưa được khoa học kiểm nghiệm. Nhưng về cơ bản các tri thức bám sát với điều kiện môi sinh khách quan của vùng nên là nguồn vốn xã hội quý báu, có thể phát huy trong các hoạt động sinh kế hiện nay.

Thứ ba, vốn con người trong các hoạt động sinh kế truyền thống của người dân tộc thiểu số. Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa có thể thấy các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc thường cư trú theo các làng bản với tính cố kết tộc người, cộng đồng cao. Hơn nữa sản xuất nông lâm nghiệp theo phương thức thủ công truyền thống đòi hỏi sức lực lao động nhiều. Vì vậy, họ thường khai thác nguồn vốn nhân lực ngay trong các hộ gia đình của làng bản để đạt được mục đích sinh kế. Các hộ tương hỗ nguồn lao động cho nhau trong các mùa vụ bằng hình thức đổi công, giúp công. Bên cạnh đó, đồng bào dân tộc thiểu số cũng thường đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ cho nhau kinh nghiệm sản xuất, hướng dẫn nhau cách gia tăng năng suất lao động. Đây là một trong những nét đẹp truyền thống lâu đời trong văn hóa sản xuất, mưu sinh của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc.

3. Những biến đổi cơ bản trong sinh kế của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay

C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định □ Chính con người, khi phát triển sự sản xuất vật chất và sự giao tiếp vật chất của mình đã làm biến đổi, cùng với hiện thực đó của mình, cả tư duy lẫn sản phẩm tư duy của mình □⁽²⁾. Từ quan niệm này cho thấy, hoạt động sinh kế về bản chất là một hoạt động văn hóa phản ánh năng lực tìm kiếm, khai thác các nguồn lực cho mục đích mưu sinh của con người. Do đó, sự biến đổi của sinh kế tộc người thiểu số là sự biến đổi của văn hóa và chịu sự quy định của quy luật biến đổi văn hóa.

Hai yếu tố cơ bản dẫn tới sự biến đổi trong sinh kế tộc người thiểu số của vùng là sự biến đổi của điều kiện tự nhiên và sự biến đổi của điều kiện kinh tế xã hội. Trước hết, khi môi trường, khí hậu thay đổi thì các hoạt động của người dân tộc thiểu số cũng biến đổi theo.

Nghiên cứu sinh kế tộc người các dân tộc thiểu số tiêu biểu ở Tây Bắc cho thấy: nguyên nhân của nghèo đói và biến đổi sinh kế của người dân có tác động lớn của biến đổi tự nhiên. Trong đó, 33,7% hộ người Thái, Dao, Mông cho rằng phải thay đổi sinh kế thoát nghèo vì thiếu đất sản xuất và 48,4% các hộ khẳng định vì điều kiện thời tiết, thiên tai không thuận lợi cho sản xuất, còn lại là các nguyên nhân khác⁽³⁾.

Bên cạnh đó, sự biến đổi của đời sống kinh tế - xã hội gần đây ở Tây Bắc kéo theo những biến đổi trong cách thức sản xuất, tìm kiếm, khai thác các nguồn lực sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số. Hiện nay, với chính sách mở rộng giao lưu quốc tế của Đảng và Nhà nước, biên giới Việt - Trung thuộc địa phận giao cắt với các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên □ đang tạo điều kiện cho các hoạt động giao lưu kinh tế quốc tế của Tây Bắc. Do đó những hoạt động sinh kế của người dân có những biến chuyển tích cực: không chỉ trong phạm vi vùng mà còn vượt ra ngoài vùng và lãnh thổ Việt Nam. Sinh kế mới cũng xuất hiện bên cạnh những hoạt động sinh kế truyền thống vốn có của đồng bào.

Tiếp cận một số những biến đổi cơ bản trong sinh kế của người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay từ góc nhìn văn hóa cho thấy:

Thứ nhất, người dân tộc thiểu số của vùng đã bắt đầu thay đổi việc chủ yếu khai thác nguồn lực sinh kế tự nhiên sang nguồn lực sinh kế xã hội. Tăng cường hội nhập sâu rộng với các nước mà trước hết là hai nước rập ranh với Tây Bắc là Lào và Trung Quốc về kinh tế, chính trị và đặc biệt là giao lưu văn hóa đã bước đầu hình thành ở người dân tộc thiểu số một số địa phương của Tây Bắc chủ động, tích cực trong việc tiếp cận những nguồn lực sinh kế xã hội. Trước đây các hoạt động sản xuất, mưu sinh chủ yếu là dựa vào khai thác lợi thế tự nhiên về đất, nước, rừng của vùng thì hiện nay người dân đã tìm đến với các nguồn sinh kế từ sự hỗ trợ của chính phủ và của các quốc gia khác. Khảo sát hộ gia đình ở hai tỉnh Tây Bắc là Lào Cai và Lai Châu cho thấy một bộ phận người dân 14,3% (người Thái), 10% (người Dao), 12,6% (người H.Mông) đã chủ động tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ (tiền, giống cây, vật nuôi □) từ nhà nước theo các chương trình 135, Nghị quyết 30a về giảm nghèo bền vững và nguồn vay của Ngân hàng Thế giới (World bank)⁽⁴⁾. Tính đến năm 2019, tỷ lệ trung bình hộ thuộc vùng dân tộc thiểu số trong cả nước được vay vốn ưu đãi là 19,7%. Trong đó các tỉnh miền núi phía Bắc bao gồm cả vùng Tây Bắc nói chung có tỷ lệ tiếp cận và vay được vốn của nhà

nước là 19,7%⁽⁵⁾. Nhưng theo đánh giá chung của người dân và chính quyền địa phương do trình độ dân trí, hiểu biết khoa học của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế dẫn đến các nguồn vốn xã hội được hỗ trợ chưa thực sự đem lại hiệu quả kinh tế.

Thứ hai, nhận thức và cách hoạt động sinh kế của người dân cũng không chỉ xoay quanh hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp mà đã có xu hướng kết hợp hoặc chuyển dịch sang hoạt động phi nông nghiệp. Chẳng hạn người dân tộc thiểu số của vùng đã làm thuê với các công việc như bốc vác, thủy lợi, trồng và thu hoạch hoa màu; phát triển các mặt hàng thủ công truyền thống và xuất khẩu đi các nước như sản phẩm vải thổ cẩm, sản phẩm mây tre đan lát, sản phẩm gốm; phát triển kinh tế du lịch gắn với sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Điều đáng mừng là tỷ lệ cơ hội việc làm phi nông, lâm nghiệp của vùng giai đoạn từ 2014 tới nay đã tăng lên: số các xã thuộc vùng có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ hoặc làng nghề năm 2014 là 57,1%, năm 2016 là 64,7% và đến năm 2018 là 64,1%⁽⁶⁾. Như vậy, đồng bào từng bước hình thành tính năng động và chủ động hơn trong tìm kiếm, mở rộng, phát triển các nguồn sinh kế mới.

Thứ ba, trong các hoạt động sinh kế, người dân tộc thiểu số đã kết hợp kiến thức truyền thống bản địa với khoa học công nghệ để gia tăng lợi ích kinh tế. Sự thâm nhập của văn hóa hiện đại - khoa học công nghệ đã tác động trực tiếp tới sự biến đổi lề thói sản xuất của các tộc người. Cách thức trồng trọt, chăn nuôi nay không dừng lại ở việc chỉ dựa vào kiến thức truyền thống mà bà con đã chủ động tìm đến khoa học kỹ thuật. Nhiều thanh niên dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc có nhu cầu được đào tạo nghề với mong muốn nâng cao thu nhập, ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất bên cạnh kiến thức và kỹ thuật canh tác, sản xuất truyền thống. Do sự cản trở của địa hình nên một số kỹ thuật canh tác truyền thống vẫn được duy trì vì còn giá trị như kỹ thuật xây dựng các thửa ruộng bậc thang trên đất dốc theo các đường đồng mức, áp dụng kỹ thuật trong xen canh trên cùng mảnh đất. Song, người dân không hoàn toàn sản xuất theo lối truyền thống: 41,7% người Thái đã chủ động ứng dụng kỹ thuật và phương thức chăm sóc cây trồng, vật nuôi mới, ở người Dao thấp hơn 4 lần và người Mông thấp hơn 7 lần⁽⁷⁾. Ý thức chủ động tìm kiếm khoa học nâng cao sinh kế dù có mức độ khác nhau ở các dân tộc do sự khác biệt về trình độ dân trí, điều kiện sinh sống ở các vùng nhưng cũng là dấu hiệu biến đổi tích cực trong sinh kế của các tộc người thiểu số trong

vùng.

Thứ tư, người dân tộc thiểu số chuyển đổi mô hình sinh kế nhỏ theo cá nhân, hộ gia đình sản xuất sang mô hình sinh kế cộng đồng, tập thể cùng có lợi. Trước đây, trong sinh kế truyền thống người dân thường hỗ trợ vốn lao động cho nhau bằng cách đổi công, giúp nhau trong mùa vụ. Nay mỹ tục này vẫn được duy trì trong sản xuất. Nghiên cứu tại một số địa phương của Tây Bắc cho thấy 72,2% hộ gia đình người Thái, 42,9% hộ gia đình người Dao và 44% hộ người H.Mông nhận được sự hỗ trợ của anh em, họ hàng, láng giềng trong trồng ngô và lúa⁽⁸⁾. Các gia đình dân tộc thiểu số cũng cho biết sự đổi công được thực hiện ở các hộ gia đình có thể đóng góp nguồn nhân lực nhưng đối với hộ gia đình khó khăn như già yếu, neo đơn, khuyết tật thì các gia đình khác trong thôn bản cũng cử người đến hỗ trợ ngày công, cho mượn máy móc.

Bên cạnh sự hỗ trợ theo cách thức truyền thống, một bộ phận người dân đã triển khai mô hình sinh kế tập thể để cùng nhau phát triển kinh tế, gia tăng lợi ích của các thành viên. Điển hình ở tỉnh Sơn La, tính đến tháng 10 năm 2022 có 877 hợp tác xã ở nhiều lĩnh vực khác nhau như dịch vụ, nông nghiệp, thủ công nghiệp đã đăng ký hoạt động với 38.328 thành viên⁽⁹⁾. Việc phát triển các hợp tác xã một mặt phát huy truyền thống đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển của các dân tộc thiểu số, mặt khác góp phần hỗ trợ kinh tế hộ phát triển bền vững. Mô hình kinh tế tập thể này giúp cải thiện và giải quyết những vấn đề mà kinh tế hộ riêng lẻ không làm được hoặc làm không hiệu quả. Đồng thời tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận tốt các nguồn lực như vốn, thị trường, dịch vụ sản xuất trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao mức sống của người dân, giảm tỉ lệ đói nghèo.

Trong xu hướng biến đổi đó của sinh kế tộc người thiểu số vùng Tây Bắc có thể thấy rằng có sự đan xen giữa yếu tố văn hóa hiện đại như khoa học công nghệ mới và yếu tố văn hóa truyền thống. Trong đó, yếu tố văn hóa truyền thống đã thâm thấu vào hành vi, lối sống và giữ vai trò nền tảng định hướng việc điều chỉnh, thay đổi sinh kế của người dân tộc thiểu số. Còn yếu tố văn hóa hiện đại như kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, cách thức tiếp cận và mở rộng thị trường lại đóng vai trò hướng tới chuyển dịch sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng hiệu quả hơn, phù hợp với bối cảnh mới hiện nay.

Nhìn chung những biến đổi cơ bản trong sinh kế của các tộc người thiểu số vùng Tây Bắc theo hướng tích

cực, góp phần cải thiện thu nhập và gia tăng việc làm cho đồng bào. Tuy nhiên, việc chuyển đổi sinh kế theo hướng tích cực đó mới chỉ xuất hiện ở một bộ phận người dân tộc thiểu số, chưa phải là hiện tượng phổ biến. Vì vậy, cần có những giải pháp định hướng và nâng cao những biến đổi tích cực trong sinh kế của người dân tộc thiểu số trong vùng.

4. Một số giải pháp nhằm biến đổi sinh kế các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc theo hướng tích cực

Một là, cần nâng cao nhận thức của người dân về việc chuyển đổi sinh kế theo hướng tích cực. Nhưng muốn giải pháp này phát huy hiệu quả thì cần cải thiện trình độ văn hóa, dân trí nói chung của người dân tộc thiểu số. Bởi điểm **l**ớn nhất trong gia tăng lợi ích của người dân trong sinh kế nằm ở năng lực tiếp cận, khai thác các nguồn vốn tự nhiên và xã hội của chính họ. Nâng cao năng lực và trình độ cho người dân thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức sản xuất; các lớp đào tạo nghề... để họ chủ động, tích cực và tự tin trong chuyển đổi sinh kế khi đã có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Hai là, thường xuyên nâng cao công tác nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm chuyển đổi sinh kế của người dân tộc thiểu số. Biến đổi điều kiện kinh tế - xã hội và biến đổi khí hậu là hai yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến sinh kế các dân tộc người thiểu số. Nhưng mức độ ảnh hưởng của chúng ở các dân tộc người lại không đồng nhất như nhau. Vì vậy, việc nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm mô hình sinh kế của từng dân tộc người là cơ sở để phát hiện, nhân rộng những sáng kiến, mô hình tốt, kinh nghiệm hay trong sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và thu hẹp những mô hình còn hạn chế. Đồng thời đúc rút những bài học kinh nghiệm cần thiết để kịp thời điều chỉnh những hiện tượng chuyển đổi sinh kế tiêu cực và tác động của chúng lên đời sống của người dân tộc thiểu số trong vùng.

Ba là, nâng cao vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong việc hỗ trợ người dân xây dựng các thiết chế văn hóa tiến bộ tạo điều kiện cho các mô hình sinh kế tốt của người dân được tiếp tục phát huy. Cụ thể, để những mô hình sinh kế tập thể như các hợp tác xã nông, lâm, nghề thủ công phát triển, giúp người dân gia tăng lợi ích kinh tế thì cần có những thiết chế, chính sách về vốn, khoa học công nghệ, kiến thức nhằm khuyến khích, động viên tính tích cực, chủ động của họ.

Bốn là, tăng cường công tác giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa trong thay đổi sinh kế, đảm bảo phát triển bền vững. Thực tế cho thấy, người dân không thể bắt

tốc, phát triển kinh tế nhanh và hiệu quả nếu thiếu khoa học, công nghệ hiện đại. Song vai trò và vị trí của những kiến thức bản địa, những luật tục tốt đẹp, những truyền thống quý báu của các dân tộc người thì không có kiến thức hiện đại nào có thể thay thế vai trò và vị trí của chúng với tư cách là nền tảng, là động lực văn hóa cho sự phát triển nói chung và cho thay đổi sinh kế bền vững nói riêng. Chúng là cơ sở, là gốc rễ của việc khai thác nguồn lực văn hóa - xã hội cho thay đổi sinh kế theo hướng tích cực.

5. Kết luận

Văn hóa hình thành, biến đổi và phát triển chịu sự quy định của cơ sở tự nhiên và xã hội. Hoạt động sinh kế truyền thống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc chính là văn hóa mưu sinh được hình thành từ những điều kiện đặc thù của vùng. Đến nay, trước sự tác động của nhiều yếu tố tự nhiên và xã hội khác nhau mà chúng tôi đã có những biến đổi nhất định. Sự thay đổi của sinh kế các dân tộc thiểu số trong vùng chủ yếu với bốn đặc điểm cơ bản là chuyển đổi từ chỉ khai thác nguồn sinh kế tự nhiên sang nguồn lực sinh kế xã hội; không chỉ xoay quanh hoạt động sinh kế nông lâm nghiệp truyền thống mà có kết hợp các hoạt động phi nông nghiệp; không chỉ sử dụng kiến thức bản địa truyền thống mà đã kết hợp tri thức khoa học, công nghệ hiện đại; chuyển đổi mô hình sinh kế cá nhân, hộ sang mô hình sinh kế tập thể với nhiều thành viên hộ. Phần lớn những biến đổi sinh kế đó là theo hướng tích cực nhưng lại chỉ diễn ra ở một bộ phận các hộ dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc, chưa phải phổ biến ở tất cả các địa phương. Vì vậy, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp nêu trên nhằm kích thích chuyển đổi sinh kế theo hướng tích cực, gia tăng lợi ích kinh tế và xã hội cho người dân vùng Tây Bắc./.

(1) Nguyễn Ngọc Thanh (2018), *Đặc trưng văn hóa vùng Tây Bắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.50.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, T.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.38

(3), (4), (7), (8) Trần Hồng Hạnh (2018), *Thay đổi sinh kế của một số dân tộc thiểu số vùng miền núi Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.137,159,175,176.

(5), (6) Nguyễn Đình Tuấn (2020), *Báo cáo tổng hợp đề tài cấp quốc gia: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển con người vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Ủy ban Dân tộc, tr.124, 219.

(9) Ngô Thị Tân Hương, Dương Thị Hương (2020), *Vai trò của văn hóa sinh thái với phát triển bền vững ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.